

Bản án số: 112/2025/HS-PT
Ngày 20-6-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Lâm.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Huỳnh Đức;

Ông Trương Văn Lộc.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hoàng Minh Như - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Phương Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 105/2025/TLPT-HS ngày 09 tháng 5 năm 2025, do có kháng cáo của bị cáo Phan Vũ B đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 56/2025/HS-ST ngày 27/3/2025 của Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- Bị cáo có kháng cáo:

Phan Vũ B, sinh năm 1999, tại Tiền Giang; nơi thường trú: tổ C, khu phố K, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: công nhân; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Văn C và bà Ngô Thị H; bị cáo có vợ là Trần Kim L, có 01 con sinh năm 2023; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra, trong vụ án còn có 09 bị cáo khác và 01 bị hại do không kháng cáo, không bị kháng nghị và không liên quan đến kháng cáo nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 14/9/2019, Trần Kim L và bà Lê Thị H1 (là mẹ của L) đang xếp hàng để nhận lương tại Công ty TNHH G thuộc phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương thì có xảy ra mâu thuẫn với Nguyễn Thị Tú A là

người làm cùng công ty. Sau khi nhận lương xong, bà H1 đi ra khu vực nhà để xe của công ty để lấy xe đi về nhà thì có Tú A, Võ Thị Kim C1 đi đến nhà xe và tiếp tục chửi bà H1. Trong lúc, bà H1 và Tú A đang cự cãi với nhau thì L đi đến và nói với Tú A “sao mày chửi mẹ tao” thì bị Tú A, C1 xông đến dùng chân đạp vào bụng của L nên L cũng dùng tay đánh lại. Sau đó, được mọi người xung quanh can ngăn nên Tú A, C1, L dừng lại không đánh nhau nữa, rồi tất cả đi về nhà. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, L nói lại chuyện mình bị nhóm người Tú A đánh tại công ty cho Trần Quốc T (là em ruột của L), Phan Vũ B và Lý Thị Mỹ D (là bạn của L) nghe. Sau đó, L cùng với T, B, D đi đến phòng trọ của Tú A đang ở thuộc tổ D, khu phố B, phường T, thị xã (nay là thành phố), tỉnh Bình Dương để tìm Tú A nói chuyện. Trên đường đi, B gọi điện thoại rủ thêm 02 người bạn của B là Nguyễn Thanh V và 01 người tên É (không rõ nhân thân) đi cùng, khi đi thì V có mang theo 01 con dao tự chế cất giấu trong người. Khi nhóm của L đi đến phía trước khu nhà trọ của Tú A đang ở thì nhìn thấy Võ Thị Kim C1 (dì ruột của Tú A) đang điều khiển xe mô tô chở phía sau bà Võ Thị T1 (mẹ ruột của Tú A) chạy vào cổng khu nhà trọ nơi Tú A đang ở. Lúc này, L nhận ra được C1 là người đã tham gia đánh L vào lúc chiều tại nhà xe Công ty G nên la lên cho những người đi cùng là “nhỏ đó lúc chiều đánh em đó”, rồi L, T, V, D, B và É đuổi theo đánh C1. Thấy vậy, C1 liền bỏ xe mô tô lại và cùng với Võ Thị T1 bỏ chạy bộ vào bên trong khu nhà trọ. Ngay lúc này, khi nhìn thấy Võ Thị Kim C1 bị nhóm của L đuổi đánh nên Nguyễn Văn T2 (là anh rể của C1) đang ở trong phòng trọ liền cầm lấy 01 con dao tự chế bằng kim loại để ở bên trong phòng trọ của T2 đang ở định xông ra ngoài đánh nhóm của L để giải cứu cho C1, nhưng khi T2 chưa kịp chạy ra thì thấy Võ Văn L1 (anh ruột của C1) từ bên ngoài chạy vào nên T2 đưa con dao tự chế trên tay của mình cho L1, rồi L1 chạy ra ngoài cổng khu nhà trọ chém 01 nhát trúng vào vùng đầu, 01 nhát trúng vào vùng lưng và 02 nhát vào cổ tay trái của Trần Quốc T gây thương tích. Cùng lúc này, T2 cũng tìm được một cái cưa tay dùng cắt cây hoa kiểng và Võ Hoàng Đ (em ruột của L1) khi đang có mặt tại gần khu vực trên thấy vậy cũng cầm lấy 01 thanh kim loại dài khoảng 01 mét (dùng để phơi đồ) ở gần đó cùng đuổi đánh nhóm người đi cùng với L, còn Tú A, C1, Võ Hoàng V1 (em của C1) chạy từ trong khu nhà trọ ra lấy ghế nhựa, chai bia đánh nhóm người của L và T. Khi bị nhóm của L1, Tú A đuổi đánh thì Phan Vũ B, Lý Thị Mỹ D, Nguyễn Thanh V và người thanh niên tên É đã bỏ chạy thoát ra bên ngoài, riêng Trần Kim L bị Tú A, Võ Thị Kim C1, Võ Hoàng V1 dùng ghế nhựa, chai bia, tay, chân đánh vào người gây xây xát ngoài da, sau đó thì tất cả dừng lại không đánh nhau nữa. T bị thương nặng được người thân đưa đi cấp cứu, chữa trị vết thương tại Bệnh viện đa khoa tỉnh B.

Ngày 18/9/2019, Trần Quốc T đến Công an phường T nộp đơn yêu cầu giám định thương tích và khởi tố vụ án hình sự. Công an phường T xác lập hồ sơ ban đầu và chuyển giao đến Cơ quan CSĐT Công an thành phố T thụ lý theo thẩm quyền. Tại Bản Kết luận giám định thương tích số 584/2019/GĐPY ngày 23/12/2019 của Trung tâm Pháp y tỉnh B, kết luận tỉ lệ thương tật của Trần Quốc T là 36% (Ba mươi sáu phần trăm). Cơ chế hình thành vết thương: Vết thương trán đỉnh: chiều từ trước ra sau, hướng từ trên xuống, bờ sắc gọn khả năng do vật

sắc gây ra. Vết thương lưng - vai phải: chiều từ trên xuống, hướng từ sau ra trước, khả năng do vật sắc gây ra bờ vết thương sắc gọn. Vết thương 1/3 dưới cẳng tay trái: chiều nằm ngang, hướng từ trái sang phải, bờ sắc gọn, khả năng do vật sắc gây ra.

Về trách nhiệm dân sự: Trần Quốc T yêu cầu bồi thường số tiền 30.000.000 đồng. Võ Văn L1, Nguyễn Văn T2 chưa bồi thường.

Đối với đối tượng tên É, quá trình điều tra chưa xác định được lai lịch nên Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục điều tra xử lý sau. Đối với Võ Hoàng V1 sau khi bị khởi tố bị can và áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú thì Võ Hoàng V1 bỏ trốn. Ngày 26/4/2024, Cơ quan cảnh sát điều tra tiến hành tách vụ án hình sự, tạm đình chỉ điều tra vụ án, tạm đình chỉ điều tra bị can và quyết định truy nã đối với Võ Hoàng V1.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 56/2025/HS-ST ngày 27/3/2025 của Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương đã quyết định:

- Tuyên bố các bị cáo Võ Văn L1, Nguyễn Văn T2 phạm các tội Cố ý gây thương tích, Gây rối trật tự công cộng, các bị cáo Võ Hoàng Đ, Nguyễn Thị Tú A, Võ Thị Kim C1, Trần Kim L, Trần Quốc T, Phan Vũ B, Nguyễn Thanh V, Lý Thị Mỹ D phạm tội Gây rối trật tự công cộng.

- Về hình phạt:

+ Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 134, điểm b khoản 2 Điều 318, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, các Điều 38, 55, 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: bị cáo Võ Văn L1 05 (Năm) năm 03 (Ba) tháng tù về tội Cố ý gây thương tích, 02 (H2) năm tù về tội Gây rối trật tự công cộng. Tổng hợp hình phạt của hai tội bị cáo phải chấp hành là 07 (Bảy) năm 03 (Ba) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 11/4/2022.

+ Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 134, điểm b khoản 2 Điều 318, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, các Điều 38, 55, 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: bị cáo Nguyễn Văn T2 05 (Năm) năm tù về tội Cố ý gây thương tích, 02 (H2) năm tù về tội Gây rối trật tự công cộng. Tổng hợp hình phạt của hai tội bị cáo phải chấp hành là 07 (Bảy) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 03/4/2024, trừ thời gian tạm giữ từ ngày 11/4/2022 đến ngày 20/4/2022.

+ Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, các Điều 38, 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: bị cáo Võ Hoàng Đ 02 (Hai) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, trừ thời gian tạm giữ từ ngày 11/4/2022 đến ngày 20/4/2022.

+ Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: bị cáo Phan Vũ B 02 (Hai) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

+ Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: bị cáo Nguyễn Thanh V 02 (Hai) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

+ Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, các Điều 38, 58, 65 của Bộ luật Hình sự; xử phạt: bị cáo Võ Thị Kim C1 02 (Hai) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 (Bốn) năm tính từ ngày tuyên án (27/3/2025).

+ Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, các Điều 38, 58, 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: bị cáo Trần Kim L 02 (Hai) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 (Bốn) năm tính từ ngày tuyên án (27/3/2025).

+ Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, các Điều 38, 58, 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: bị cáo Lý Thị Mỹ D 02 (Hai) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 (Bốn) năm tính từ ngày tuyên án (27/3/2025).

+ Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, các Điều 38, 58, 65, 91, 101 của Bộ luật Hình sự, Luật Tư pháp người chưa thành niên, xử phạt: bị cáo Nguyễn Thị Tú A 01 (Một) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (Hai) năm tính từ ngày tuyên án (27/3/2025).

+ Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, các Điều 38, 58, 65, 91, 101 của Bộ luật Hình sự, Luật Tư pháp người chưa thành niên, xử phạt: bị cáo Trần Quốc T 01 (Một) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (Hai) năm tính từ ngày tuyên án (27/3/2025).

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 08 tháng 4 năm 2025, bị cáo Phan Vũ B có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo xin được hưởng án treo.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương phát biểu ý kiến: đó bị cáo Nguyễn Văn T2 có hành vi giúp sức tích cực, cung cấp dao tự chế để Võ Văn L1 trực tiếp gây thương tích cho bị hại. Các bị cáo Võ Hoàng Đ, Nguyễn Thị Tú A, Võ Thị Kim C1, Trần Kim L, Trần Quốc T, Phan Vũ B, Nguyễn Thanh V, Lý Thị Mỹ D đã tích cực cùng nhau thực hiện hành vi đuổi đánh, la hét gây mất an ninh trật tự tại địa phương, trong đó bị cáo B là người rủ rê bị cáo V và 01 đối tượng tên É (không rõ nhân thân) cùng đi và khi đi thực hiện hành vi bị cáo V mang theo hung khí (dao). Như vậy, hành vi của bị cáo B cùng đồng phạm có hành vi dùng dao tự chế, cưa, ghế nhựa, vỏ chai bia, thanh kim loại truy đuổi, la hét, đánh chém lẫn nhau gây mất an ninh, trật tự tại địa phương. Về nhận thức, bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật và thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý. Đồng thời, hiện nay trên địa bàn tỉnh Bình Dương đang nổi lên tình trạng các băng nhóm, đặc biệt là thanh thiếu niên hư hỏng, đâm chém lẫn nhau diễn ra công khai, sử dụng vũ khí, hung khí nguy hiểm (dao tự chế, mã tấu, ba chĩa, phóng lộn, bom xăng, vũ khí quân dụng...) lưu thông trên đường sẵn sàng gây án tham gia hỗn chiến, đánh chém giải quyết mâu thuẫn, chống trả lực lượng khi bị phát hiện, gây rối trật tự công cộng, coi thường pháp luật xảy ra ngày càng nhiều. Do đó, cần phải xử lý nghiêm đối với hành vi phạm tội của các bị cáo để có tác dụng

răn đe, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội. Nhận thấy, Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá, xem xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo khi quyết định hình phạt và xử phạt bị cáo mức án 02 năm tù là mức khởi điểm của khung hình phạt là phù hợp nên không có căn cứ xem xét chấp nhận kháng cáo của bị cáo. Đề nghị HĐXX: áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phan Vũ B, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 56/2024/HS-ST ngày 27/3/2025 của Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: mong Hội đồng xét xử Xem xét cho bị cáo được hưởng án treo, để bị cáo có cơ hội sửa chữa và làm việc nuôi gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Kháng cáo của bị cáo trong thời hạn luật định, hợp lệ nên vụ án được xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an, Viện kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương, hành vi của Điều tra viên, Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử sơ thẩm thực hiện việc điều tra, truy tố và xét xử sơ thẩm đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Tòa án cấp sơ thẩm xác định. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở kết luận: Ngày 14/9/2019, tại phường T, thị xã T (nay là thành phố T), tỉnh Bình Dương, Nguyễn Văn T2, Võ Văn L1 đã dùng dao bằng kim loại là hung khí nguy hiểm gây thương tích cho bị hại Trần Quốc T với tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 36%. Ngoài ra, Võ Văn L1, Nguyễn Văn T2, Võ Hoàng Đ, Nguyễn Thị Tú A, Võ Thị Kim C1, Trần Kim L, Trần Quốc T, Phan Vũ B, Nguyễn Thanh V, Lý Thị Mỹ D có hành vi dùng dao tự chế, cưa, ghế nhựa, vỏ chai bia, thanh kim loại truy đuổi, la hét, đánh chém lẫn nhau gây mất an ninh, trật tự tại địa phương. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến sức khỏe của người khác mà còn gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Các bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý. Như vậy, có cơ sở xác định hành vi mà các bị cáo Võ Văn L1, Nguyễn Văn T2 thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành các tội Cố ý gây thương tích và Gây rối trật tự công cộng theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134, điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự. Hành vi mà các bị cáo Võ Hoàng Đ, Nguyễn Thị Tú A, Võ Thị Kim C1, Trần Kim L, Trần Quốc T, Phan Vũ B, Nguyễn Thanh V, Lý Thị Mỹ D thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội “Gây rối trật tự công cộng”

theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự. Như vậy, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 và “Gây rối trật tự công cộng” theo điểm b khoản 2 Điều 318 của Bộ luật Hình sự theo như bản án sơ thẩm số 56/2025/HS-ST ngày 08/11/2024 là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Về tình tiết tăng nặng: bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đang phải nuôi con nhỏ là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xét thấy, Tòa án cấp sơ thẩm đánh giá đúng tính chất, đầy đủ các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ, xét xử bị cáo mức hình phạt 02 năm tù là phù hợp và đúng quy định của pháp luật. Tuy nhiên, tại cấp phúc thẩm bị cáo cung cấp thêm xác nhận hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo hiện là lao động chính của cả gia đình do vợ phải chăm sóc con nhỏ. Nên cũng được xem đây là các tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Xét kháng cáo của bị cáo Phan Vũ B, xét thấy, vụ án xuất phát từ mâu thuẫn nhỏ trong quá trình làm việc, sinh hoạt, không thuộc trường hợp băng nhóm, có tổ chức. Bị cáo phạm tội mang tính bộc phát, không có sự chuẩn bị trước. Giữa các bị cáo có quan hệ là anh chị em ruột, vợ chồng, cha con, nguyên nhân xảy ra vụ việc cũng xuất phát từ việc bảo vệ quyền lợi bị xâm phạm của người thân nhưng các bị cáo đã lựa chọn cách thức hành động không đúng đắn dẫn đến vi phạm pháp luật. Xét thấy, bị cáo Phan Vũ B nhiều tình tiết giảm nhẹ (trong đó có ít nhất 01 tình tiết giảm nhẹ ở khoản 1 và nhiều tình tiết ở khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự), bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; có nơi cư trú rõ ràng ổn định; vụ án đã xảy ra từ năm 2019 đến nay đã 06 năm, tình hình an ninh trật tự, xã hội tại địa phương đã có nhiều thay đổi, hành vi của bị cáo không còn nguy hiểm lớn cho xã hội, từ thời điểm xảy ra sự việc đến nay bị cáo chấp hành tốt quy định của pháp luật, không có vi phạm pháp luật, điều đó thể hiện việc bị cáo có khả năng tự cải tạo. Do đó, việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội, mà đồng thời thể hiện sự khoan hồng, nhân đạo của pháp luật và Nhà nước ta. Do đó, Hội đồng xét xử có cơ sở áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự, các Nghị quyết của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn về án treo cho bị cáo được hưởng án treo tạo điều kiện để bị cáo tự cải tạo, giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú giám sát, giáo dục theo quy định pháp luật cũng đủ tác dụng giáo dục và răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội. Do đó, có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

[8] Quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương về việc đề nghị HĐXX chấp nhận kháng cáo của bị cáo là phù hợp, được chấp nhận.

[9] Kháng cáo của bị cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 344, Điều 345, điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự,

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phan Vũ B; sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 56/2025/HS-ST ngày 27/3/2025 của Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương về hình phạt.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật Hình sự; Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo; Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 4 năm 2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo;

Tuyên bố bị cáo Phan Vũ B phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”.

Xử phạt bị cáo Phan Vũ B 02 (hai) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Phan Vũ B cho Ủy ban nhân dân phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương giám sát và giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự. Gia đình bị cáo Phan Vũ B có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức, chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

2. Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Phan Vũ B không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

